



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : Yes No

EXIT PERMIT: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYET-NGA THI NGUYEN
Last Middle First

Current Address 15/29 NGUYEN TRAI P.2 - Q.1 HO CHIMIN

Date of Birth OCT 27. 1947 Place of Birth Duong Quang - Bac Ninh

Previous Occupation (before 1975) Tam ly chien lieu doan 30 OCT CT KBC 4778
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 15/7/1975 To 4/7/1978

SPONSOR'S NAME: depend on the families of VN political prisoners Association
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

May 21 1990

NT

Nguyen thi Ngyet-Nga

HỘI NỘI VỤ
Trại CT Xuyên tộc
Số 207/GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tộc lập - Tự do - Hạnh phúc

() / IẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 466-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ công an
Tọa hành và tha số 26 ngày 18 tháng 06/1978 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên **NGUYỄN-THỊ NGUYẾT-NGA.**
Sinh ngày **27-10-1947.**
Nơi sinh **Quảng Đông, Bắc Ninh.**
Đến đơn vị trước khi bị bắt **Ngày 3, Xã Pônkh. Long,**
Việt Nam Dân Chủ.
Đơn vị **Trưởng Đoàn Chính Thuan TCTCT. An phạt TTCT.**
Bị bắt ngày **15-7-1975.**
Theo H a/v số _____ ngày _____ của Bộ Nội Vụ
Nay về cư trú tại **Địa chỉ trên (Quản chế 6 tháng).**

NHẬN XÉT VÀ TRÌNH CÁI TẠO

- Chưa trình HCT, ra cơ giới, long chưa thực hiện chăm chỉ, tham gia họp phê bình chưa cao.
 - Tư tưởng có phần an tâm - Chưa có biểu hiện hối hận.
 - Lao động tâm sức ngày giờ công - kỷ luật tốt.
- Kết quả hàng năm, đạt loại khá.
- Đề nghị chính quyền địa phương giáo dục thêm.

Làm tay ngôn trợ phải
của **Ng. Thị Nguyệt Nga**
Biên bản số **207**
Lập tại **Quảng Đông.**

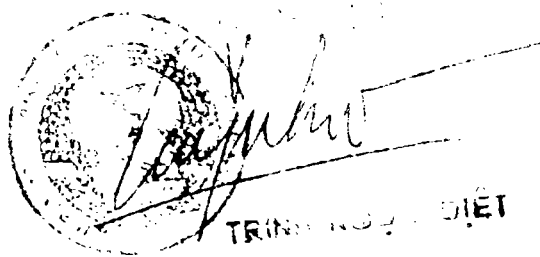
Ký tên, ghi vỹ
Người được cấp giấy

Ngày **08** tháng **07** năm **1978.**
Giám Thị

Ng. Thị Nguyệt Nga.

Thiên tá : **VÔ CÂN**

Xét nhân dân ủy ban
của Hc cấp tỉnh - huyện
Trưởng CA xã Bình Long
Ngày 4/7/78



Đường hi đến trình diện tại
CA xã Hồi 9 giờ ngày 7.7.1978

CA xã Bình Long
Trưởng CA

Viết

Lai văn Korm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Kính gửi: UBND xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai
- Ban Công an

Tôi tên là: Nguyễn Thị Ngọc Jet Ngai
Sinh ngày: 27/10/1947 tại: huyện Quảng, Bạc Ninh
Cư ngụ tại: ấp 3 xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, Đồng Nai
Tôi làm đơn này xin trình bày với Ban công an một việc như sau:
Sau khi tôi cải tạo về đã trình báo và chịu sự quản chế
của chính quyền cùng địa phương. Từ ngày: 7/7/1978
đến ngày: 12/1/1979 trong lúc tập dân phố của ấp 3
do ông Nguyễn Văn Bê (trưởng Ban chấp hành ấp chủ tọa) tôi đã
được chính quyền và Ban công dân phố đồng ý quyết định xá chế
và cho tôi được phục hồi quyền công dân.

Nay tôi làm đơn này kính xin quý Ban vui lòng xác
nhận cho tôi để tôi tiến việc đi làm và làm ăn sinh sống
Xác nhận đã hết hạn quản chế

và phục hồi công dân ngày 12/2/79
là đúng. ngày 15 tháng 2 năm 79

Ngày 2 tháng 2 năm 1979

Nay kính

NK

Nguyễn Thị Ngọc Jet Ngai



TRINH NGOC DIET

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

XUẤT TRÌNH TẠI UBND/PHƯỜNG 2

Ngày 5 tháng 5 năm 1990

TM/UBND/PHƯỜNG 2 Q.5



PHÓ CHỦ TỊCH

Phó Chủ tịch

Nguyễn Thị Bích Liên



19th Nguyệt -
Nga

27/10/1947.

Bắc Ninh



19 Th^đ Nguyệt
Ngà

27/10/1997

Bàc N^đh



Văn Tân Thuật

644

Biên Hòa



Kân Tân Thiệ
1944

Biên Hòa



Hàn thi

Phùng Hải

29/9/1965

Saigon



Hà Nội

Phường Thảo

22/9/1965

Saigon



Fân thi

Phong Khánh

9/12/1966

Saigon



Trần thị

Phụng Khanh

9/12/1966

Saigon



Trần Thị

Phùng Văn

7/5/1969

Saigon



Trần Thị

Phường Vân

7/6/1959

Saigon



Franz

Phuong Danh

8/11/1971

Bien Hoa



Trần thị

Phượng Danh

8/11/1971

Bình Hòa.

gửi gởi: Hồ Ngọc Thị Nguyệt Nga
15/29 Nguyễn Trãi. Q.5.
TP. Hồ Chí Minh - VIỆT-NAM

JUN 05 1990

AR/ LAD
NHẬN

MÂY BAY
PAR AVION

R N° 78



Kính gửi Bà:

KHÚC - MINH - THƠ
P.O. BOX 5435 - ARLINGTON.
V.A. 22205 - 0635

U.S.A

55g - 25.470



CÔNG AN QUẬN 5

Số: 1631 /BN

*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

BIÊN NHẬN

Ông Bà Nguyễn T. Nguyệt Nga + chồng 4 con
Địa chỉ: 95/29 Nguyễn Thái p2.

Có nộp hồ sơ xin xuất ngoại kèm theo:

Đã nộp (Diện H.O)

Hồ sơ của Ông, Bà chúng tôi đã chuyển đến Phòng
QLNN/CATP ngày 15 tháng 5 năm 1990 Số 592.

Ngày 07 tháng 5 năm 1990.

Đ. TRƯỞNG CÔNG AN Q. 5



Nguyễn Đình Mai

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN NĂM

PHƯỜNG //

Số hiệu : 334



MTEN PHI

TRÍCH-LỤC CHỨNG THƯ HÔN-THỰ

Lập ngày 20 tháng 5 năm 1965 ^{Sinh 6}

Tên họ chồng	TRAN TAN THIET
Ngày và nơi sanh	năm 1944 tại làng Lợi Hòa, Biên Hòa
Tên họ cha chồng	TRAN VIN LANG (Sống/Chết)
Tên họ mẹ chồng	NGUYEN THI HANH (Sống/Chết)
Tên họ vợ	NGUYEN THI NGUYET NGA
Ngày và nơi sanh	27.10.1947 tại Dương Quang, Bắc Ninh
Tên họ cha vợ	NGUYEN TRONG CU' (Sống/Chết)
Tên họ mẹ vợ	PHAM THI HAO (Sống/Chết)
Ngày lập hôn thú	hai mươi tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, giờ 15g30
Có lập hôn khế không	



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon ngày 31 tháng 1 năm 1975

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH,

Ước

PHẦN-THÀNH-CHÍNH
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

~~PHƯỜNG~~

B

Số hiệu: 10083

MIỀN PHI QUÂN VU

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 25 tháng 9 năm 1965

TAM.6

III2/24

Tên họ đứa trẻ. . . .	TRAN THI PHUONG THAO
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày hai mươi ba tháng chín, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm, hồi 2g10
Nơi sanh.	49, Đại lộ Cộng Hòa
Tên họ người cha. . .	TRAN TAN THIET
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI NGUYET NGA
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Huỳnh Văn Mang

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH

Saigon, ngày 24 tháng 12 năm 1973

Tòa Hành-Viện-Chức Hộ-Tịch,

QUẬN-NĂM

PHAN-THI-HỒNG-HOÀ
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

TAM.6

Quận: 5

Lập ngày 13 tháng 12 năm 1966

PHƯỜNG XXI

B

2/14

Số hiệu: I2448

MIỀN PHI QUAN VU

Tên họ đứa trẻ. . . .	TRAN THI PHUONG KHANH
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày chín tháng chạp, năm một ngàn chín trăm sáu mươi sáu, hồi 8g30
Nơi sanh.	138. Đường Trần bình Trọng
Tên họ người cha. . .	TRAN TAN THIET
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI NGUYET NGA
Vợ chánh hay không có hôn-thứ.	Vợ Chánh
Tên họ người đứng khai.	Diệp huê Hương



TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Saigon, ngày 26 tháng 12 năm 1973

Viên-Chức Hộ-Tịch,

Hon

PHAN-THI-HONG-HOA
Tham-Sự Hành-Chánh

VIỆT NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 5

PHƯỜNG

Số hiệu: 6283

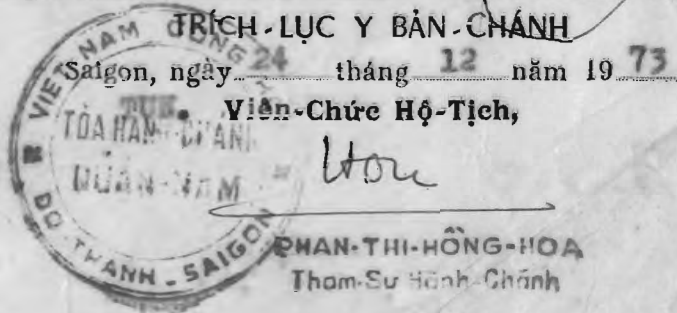
MIỀN PHI QUẢN VỤ

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 9 tháng 6 năm 19 69

III/24

Tên họ đứa trẻ. . . .	TRAN THI PHUONG VAN
Con trai hay con gái. .	Nữ
Ngày sanh.	Ngày bảy tháng sáu, năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, hồi 7g10
Nơi sanh.	23, Đường Phan văn Trị
Tên họ người cha. . .	TRAN TAN THIET
Tên họ người mẹ. . .	NGUYEN THI NGUYET HOA
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Dương thị Tuyết



Việt-Nam Cộng-Hòa

TỈNH BIÊN-HÒA



(1)

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

Nhà số 3-A, trại gia-bình

Đường Tran Quoc Toan

Ấp Tran Quoc Toan

Xã Tam Hiệp

Quận Đức Tu

Họ và tên gia-trưởng

Tran Tan Thiet

Tam-Hiep

, ngày

197

GIA-TRƯỞNG (ký và)

Chứng nhận có cho ở dậu (2)

CHỦ NHÀ

Thượng Sĩ I TRAN VAN CUI

Trưởng trại gia-bình Tran Quoc Toan

Thien Doan 30 Chien Tranh Chinh Tri

KIẾN - THỊ

Tran-q-toan ngày 15-01-1974

ẤP TRƯỞNG

KIỂM - NHẬN

Tam-Hiep, ngày 18-01-1974

XÃ TRƯỞNG

(1) Ông chủ nhà có trách nhiệm phân biệt tờ khai của chủ nhà hay người ở dậu.

(2) Ông gia đình long trọng ở dậu tại chủ nhà có trách nhiệm.

LỜI CHỈ DẪN

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH :

Khi cư ngụ ở một nơi quá 3 tháng thì phải lập tờ khai gia đình, Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai gia đình, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, nếu có thay đổi nơi cư trú.

KHAI THÊM HAY BỚT TÊN TRONG TỜ KHAI GIA-ĐÌNH :

Khi có thêm hay bớt người trong gia đình thì phải khai báo để cập-nhật-hóa tờ khai gia đình. Ông xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để kiểm nhận, kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) và các giấy chứng minh (khai sanh, khai tử, tờ khai thay đổi nơi cư trú v.v...)

KHAI TẠM TRÚ TRONG GIA-ĐÌNH :

Khi có thân nhân đến tạm trú trong gia đình, phải khai báo để ghi vào sổ vắng lại.

1. Đến 30 ngày: Gia-Trưởng nộp cho Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng tờ khai xin tạm trú để xin kiến thị kèm theo thẻ căn-cước của người tạm trú Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng được quyền cho tạm trú tối đa 30 ngày.

2. Từ 1 đến 3 tháng: Gia-Trưởng xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai xin tạm trú, rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã để xin kiểm nhận, kèm theo thẻ căn-cước của người xin tạm trú tối đa 3 tháng.

3. Trên 3 tháng: Người xin tạm trú hoặc phải trở về nguyên quán, hoặc phải xin ghi tên vào sổ khai gia đình nơi cư ngụ cũ.

4. Lưu ý: Khi nhận nhân người giúp việc, gia-trưởng cũng phải khai báo theo 1 trong 2 thể thức sau đây:

- nếu đương sự giúp việc lâu dài, áp dụng thủ tục khai thêm hay bớt tên trong tờ khai gia đình (Mục II)
- nếu đương sự giúp việc tạm thời, áp dụng thủ tục khai tạm trú trong gia đình (Mục III)

KHAI THAY ĐỔI NƠI CƯ TRÚ :

Khi rời hẳn nơi cư ngụ cũ để đi ở nơi khác, thì phải khai báo thay đổi nơi cư trú để được lập tờ khai gia đình tại nơi cư trú mới. Đương sự xin Khóm-Trưởng hoặc Ấp-Trưởng kiến thị vào tờ khai thay đổi nơi cư trú rồi nộp cho Văn-Phòng Phường hoặc Xã kèm theo tờ khai gia đình (bản mẫu) Khóm-Trưởng hoặc Xã Trưởng bồi tên đương sự trong tờ khai gia đình nơi cư ngụ cũ, kiểm nhận khi rời hẳn nơi cư trú rồi giao cho đương sự 1 bản để nộp vào hồ sơ khai gia đình tại nơi cư ngụ mới.

HỢP-PHÁP CHẾ-TÀI :

Gia-Trưởng có trách nhiệm khai báo về tờ khai gia đình lúc nào cũng phù hợp với diện tích ở trong gia đình.

Những người không chịu khai báo, hay khai không thành thật (không kể việc khai gian trá có theo Hình Luật), sẽ bị phạt vi cảnh, chiếu điều 9 Nghị Định số 353-BNV/HC/NĐ ngày 30-6-1958. Nếu vi phạm không tuân lệnh của nhà chức trách hành chánh, mà theo điều 491 của Bộ Hình Luật mới thì người nào vi phạm Sắc Lệnh và Nghị Định hợp pháp của chức quyền Hành Chánh hay chức Thẩm Phán, Thị sẽ bị phạt vạ từ 401\$00 đến 500\$00 và theo điều 492 kế tiếp thì, ngoài hình phạt phạt tiền còn có thể, tùy trường hợp, bị phạt giam từ 1 ngày đến 10 ngày nữa.

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....

• Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số.....**977**.....

Huyện, Quận.....

Quyền số.....

Tỉnh, Thành phố.....**HCM**.....

THẺ VÌ GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên **NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH** Nam hay nữ **nữ**Ngày, tháng, năm sinh **Ngày hai mươi bảy tháng mười, năm một chín bốn bảy (27.10.1947)**Nơi sinh **tại Bắc Ninh**

Dân tộc..... Quốc tịch.....

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Phạm thị Hào	Nguyễn Trọng Quý (c)
Tuổi		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nghề nghiệp	/	/
Nơi thường trú		

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Họ khai

Đăng ký ngày **22** tháng **7** năm 19**95**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

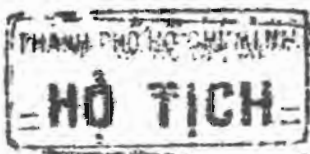
Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **14** tháng **5** năm **1990**

T/M UBND

Lời căn dặn đóng dấu



Văn phòng

PHAN KIM THẢO

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM BIÊN HOÀ

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE _____)

TTV/5b.

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Toà Hoà Giải Rộng Quyền

(Extrait du registre des actes de naissance)

(an Thế vì vào ngày 02/7/55) BIÊN HOÀ

(NAM PHÂN)

(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1944

(Année)

SỐ HIỆU 0487-A

(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	TRẦN - TẤN - THIẾT
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nam
Sanh ngày nào (Date de naissance)	1944
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Xã Lợi-Hoà, Biên-Hoà
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	Trần văn Lãng
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Thợ Mộc
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	15/17 Phan Đình Phùng Biên-Hoà
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn-Thị-Hạnh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Nội trợ
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	15/17 Phan Đình Phùng Biên-Hoà
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Chánh

Trích y bản chánh,
(Pout extrait conforme)

Giá tiền: 15.000

(Cout)

Biên-lai số: 012

(Quittance No)

BIÊN HOÀ, ngày 22/8/1970

CHÁNH-LỤC-SỰ,

(LE GREFFIER EN CHEF)

CHÁNH - AN

TRẦN HIỂN ĐỨC

KHAI SANH

Số hiệu: 5633

Tên, họ - nhi:	TRẦN THỊ PHƯƠNG DANH
Phái:	Nữ
Sinh:	Tám tháng mười một dương lịch,
(Ngày, tháng, năm)	một ngàn chín trăm bảy mươi một
Tại:	Bến Sánh Tỉnh Biên Hòa
Cha:	TRẦN TÂN THIẾT
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bảy tuổi
Nghề - nghiệp:	Quản nhân
Cư-trú tại:	Tam Hiệp Biên Hòa
Mẹ:	NGUYỄN THỊ NGUYỆT NGÀ
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi bốn tuổi
Nghề - nghiệp:	Nội trợ
Cư-trú tại:	Tam Hiệp Biên Hòa
Vợ:	Chánh
Người khai:	Trần thị Kiều
(Tên, họ)	
Tuổi:	Năm mươi hai tuổi
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư-trú tại:	Bình Phước
Ngày khai:	Tám tháng mười một năm 1971
Người chứng thứ nhất:	Hồ thị Đăng
(Tên, họ)	
Tuổi:	Ba mươi lăm tuổi
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại:	Bình Phước
Người chứng thứ nhì:	Nguyễn thị Kim Len
(Tên, họ)	
Tuổi:	Hai mươi chín tuổi
Nghề - nghiệp:	Nữ hộ sinh
Cư - trú tại:	Bình Phước

Làm tại Bình Phước, ngày 8 tháng mười một năm 1971

TRỊNH V. T. 03.80
BÌNH THỰC 2/650/1971

Người khai,

Họ-lai,

Nhân-chứng,

Trần thị Kiều

Nguyễn Văn Chức

Hồ thị Đăng

Nguyễn thị Kim Len

CHỨNG NHÂN SAO Y BẢN CHÍNH

XUẤT TRÚNG TẠI UBND/PHƯỜNG 2

Ngày 8 tháng 5 năm 1971
UBND PHƯỜNG 2 Q.5

MIỀN THỊ THỰC

PHÓ CHỦ TỊCH

Ông Hồng Phát